

Bảo Thắng, ngày 28 tháng 01 năm 2021

Số: 12/2021/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 221/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị P - Sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Làng Chung, xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh Khổng Văn Long - Sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Làng Chung, xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Về tài sản:

Chị Trần Thị P được sở hữu và sử dụng:

- 159,6 m² đất ở x 160.000đồng/m² = 25.536.000đồng.

- 220,3m² đất trồng cây lâu năm x 23.000đồng/m² = 5.066.900đồng; đất ở và đất trồng cây lâu năm đều ở thửa đất số 60 tờ bản đồ P1-08 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AD 792569 do UBND huyện Bảo Thắng cấp ngày 01/6/2006 mang tên hộ ông Khổng Văn Long và bà Trần Thị P.

Đất ở, đất trồng cây lâu năm có vị trí các cạnh tứ cận như sau:

+ Phía Bắc giáp thửa đất số 44 mục đích sử dụng là đất nuôi, trồng thủy sản của ông Khổng Văn Nhân có cạnh kích thước là 6,8m

+ Phía Đông giáp phần đất thứ nhất có cạnh kích thước là 45,7m

+ Phía Nam giáp đường liên thôn Làng Chung có cạnh kích thước 11m

+ Phía Tây giáp thửa đất số 45 (mục đích sử dụng đất rừng) của ông Khổng Văn Minh có cạnh kích thước 42,1m.

(Có sơ đồ kèm theo)

Trên đất có 01 giếng xây trị giá 2.226.235 đồng; 01 nhà tắm, trị giá 8.394.222đồng. Tổng tài sản trên là 41.223.357đồng.

- 47.340.020 đồng do anh Khổng Văn Long thanh toán chênh lệch về tài sản cho chị.

Tổng tài sản chị Phúc được sở hữu và sử dụng là 88.563.377 đồng.

Anh Khổng Văn Long được sở hữu và sử dụng:

- 240,4m² đất ở x 160.000 đồng/m² = 38.464.000 đồng;

- 217,5m² đất trồng cây lâu năm x 23.000 đồng/m² = 2.789.900 đồng, đất ở và đất trồng cây lâu năm đều ở thửa đất số 60 tờ bản đồ P1- 08 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AD 792569 do UBND huyện Bảo Thắng cấp ngày 01/6/2006 mang tên hộ ông Khổng Văn Long và bà Trần Thị P.

Đất ở, đất trồng cây lâu năm có vị trí các cạnh tứ cận như sau:

+ Phía Bắc giáp thửa đất số 44 mục đích sử dụng là đất nuôi, trồng thủy sản của ông Khổng Văn Nhân có cạnh kích thước là 7m

+ Phía Đông giáp đường xóm có cạnh kích thước 38,9m

+ Phía Nam giáp đường liên thôn Làng Chung có cạnh kích thước 15,41m và 1,8m.

+ Phía Tây giáp phần đất thứ 2 có cạnh kích thước là 45,7m.

- Trên đất có 01 nhà cột gỗ 01 tầng, tường bao, mái lợp tôn, nền lát gạch hoa 40cm x 40cm, trần gỗ. Chiều cao từ nền đến trần là 2,5m. Diện tích: 5,5m x 7,3m = 40,15m². Có giá trị: 40.663.920 đồng.

Trần gỗ: 9.652.100 đồng

Gạch hoa 40cm x 40cm: 263.705 đồng

Tổng giá trị ngôi nhà: 50.579.725 đồng

01 phòng ngủ lợp tôn, lát gạch hoa 40cm x 40cm, không trần. Chiều cao từ nền đến trần là: 1,95m. Diện tích: 2,8m x 5,5m = 15,4m². Có giá trị: 15.597.120 đồng.

Gạch hoa 40x40cm: 101.147 đồng

Tổng giá trị phòng ngủ: 15.698.267 đồng.

Mái đua trước nhà diện tích: 1,3m x 7,3m = 9,49m² có giá trị: 6.007.170 đồng.

Trần gỗ mái đua: 2.281.405 đồng

Tổng giá trị mái đua trước nhà: 8.288.575 đồng.

Mái đua bên hiên nhà diện tích: 5,5m x 1,7m = 9,35m² có giá trị: **5.918.550 đồng**

- Bếp gỗ cột tròn, mái lợp phi proximăng, trần gỗ, nền láng xi. Chiều cao từ nền đến trần là: 2,2m. Diện tích: 3,1m x 4,2m = 13,02m². Có giá trị: 13.186.656 đồng.

Trần gỗ: 977.724 đồng. Tổng giá trị bếp gỗ là 14.164.812 đồng.

Tổng giá trị tài sản trên là 135.903.397 đồng;

Anh Khổng Văn Long có trách nhiệm thanh toán chênh lệch tài sản cho chị Trần Thị P số tiền là 47.340.020 đồng.

Tổng giá trị tài sản anh Long được sử dụng là 88.563.377 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án là chị Trần Thị P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Khổng Văn Long không thi hành xong khoản tiền chênh lệch về tài sản phải hoàn trả, thì hàng tháng anh Khổng Văn Long còn phải chịu

khoản tiền lãi suất của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Chị Trần Thị P phải chịu 2.214.084 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 5.000.000đồng, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002596 ngày 14/10/2020. Chị Trần Thị P được hoàn lại 2.785.916đồng.

Anh Khổng Văn Long phải chịu 2.214.084 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về chi phí tố tụng: Chị Trần Thị P và anh Khổng Văn Long mỗi người phải chịu 2.500.000đồng tiền chi phí tố tụng. Xác nhận chị Trần Thị P đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng là 5.000.000đ theo biên bản giao nhận ngày 09/11/2020; Anh Khổng Văn Long phải có trách nhiệm thanh toán trả tiền chi phí tố tụng cho chị Trần Thị P là 2.500.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Bảo Thắng (02);
- UBND xã Sơn Hà;
- Đường sự (2);
- Chi cục THADS huyện Bảo Thắng;
- Lưu HSVA, TQĐ, VP.

THẨM PHÁN

Lìn Thị Lài